

# MẤY SUY NGHĨ VỀ VAI TRÒ KHOA HỌC NHÂN VĂN TRONG ĐỔI MỚI GD-ĐT VÀ TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO XÃ HỘI

■ Hồ Quốc Hùng \*

## TÓM TẮT

Sự báo động về việc xuống cấp của các ngành học thuộc khoa học xã hội-nhân văn (KHXXH-NV) hiện đang là vấn nạn trong môi trường giáo dục các cấp. Nó tác động đến toàn hệ thống đạo đức xã hội, làm suy yếu nội lực đất nước. Từ thực trạng đó, yêu cầu chấn hưng lại nền giáo dục mà một trong những tâm điểm quan trọng là xây dựng tinh thần nhân văn cho công dân đang đặt ra cho nền giáo dục ở các cấp học. Để thực hiện sứ mệnh này, cần có triết lý, quan niệm mới về vai trò KHXXH-NV và cần những định chế xã hội đủ hiệu lực mới hy vọng thay đổi triệt để. Đây là con đường duy nhất giúp đất nước tránh tụt hậu và suy yếu nội lực.

## ABSTRACT

### Some opinions about the role of social sciences and humanities in renovation of education and training of human resources

The alarming degradation of training programs in social sciences and humanities has become a very severe problem in all levels of education. It causes a great impact to the ethnic system of the society and weakens internal strength of the country. From this reality, there is an urgent need to renovate the education system whose important central point is to reconstruct humanity spirit for students at all levels of education. To fulfill this mission, there should be a new philosophy of social sciences and humanities, a new concept of their role. It is also necessary to have effective social institutions for these comprehensive changes. This is the only way to help the country move away from lagging behind others and declining internal strength.

1. Những năm gần đây, một thực trạng đang diễn ra đáng lo ngại, đã đến lúc cần báo động đỏ về tình hình đào tạo nguồn lực thuộc các ngành KHXXH-NV ở hệ đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ). Sự xuống cấp đó buộc các nhà quản lý xã hội từ TW đến địa phương đang khẩn trương xem lại chiến lược đào tạo nhân lực thuộc lĩnh vực KHXXH-NV; thậm chí dư luận của xã hội tác động mạnh khiến cho sự việc không còn giới hạn trong phạm vi nhà trường nữa. Vấn đề này đã và đang được xới lên trên các diễn đàn, các phương tiện truyền thông đại chúng. Cách đây không lâu, diễn đàn báo Tuổi trẻ dưới tiêu đề: "Mở đường cho giáo dục khai phóng" đã chỉ ra đòi hỏi cấp bách của xã

hội trước thực trạng bế tắc, xuống cấp nền giáo dục quốc dân. Trước tình hình đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT) dưới sự chỉ đạo của TW Đảng đã nỗ lực xây dựng đề án theo tinh thần "đổi mới giáo dục căn bản, toàn diện". Bất cứ ai làm giáo dục và có lương tri đối với vận mệnh đất nước trong giai đoạn này đều không khỏi trăn trở về thực trạng trên.

Kỳ thực, vấn đề này được nhận thức từ trước đó. Ngay từ thập niên 80 của thế kỉ trước, sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước, sự báo động về một nền giáo dục bất cập trước thực tiễn của xã hội đang trên đường hội nhập theo xu hướng toàn cầu hóa đã được đặt ra gay gắt. Những cảnh báo này đã được các nhà giáo dục, khoa học có uy tín

\* TS. Trưởng Ban đào tạo SDH chuyên ngành VHVN, Đại học Văn Hiến

lúc bấy giờ nêu lên đầy tâm huyết đã được sự đồng thuận của xã hội nên tiến tới cuộc cải cách, thay sách giáo khoa rầm rộ. Tiếc rằng sau ba thập kỷ, những động thái ấy chuyển sang một sự thái quá, bất cập, lộ rõ yếu kém toàn diện, góp phần đẩy giáo dục lún sâu thêm vào con đường bế tắc dẫn đến tình trạng: chương trình quá tải, giáo dục xuống cấp, thị trường hóa giáo dục, khoa học tụt hạng... đến nỗi nhiều người cho rằng giáo dục của ta chẳng giống ai. Vậy là sau ba thập kỷ loay hoay, ta lại phải làm lại từ đầu. Và lần này người ta thấy rằng không thể chấp vá được mà phải cấu trúc lại hệ thống giáo dục và công cuộc cải cách lần này cần phải có một chỉ huy đứng đầu nhà nước tham gia. Những diễn biến trên cho thấy tương lai nền giáo dục nước nhà đang đứng trước thách thức nặng nề về một thực trạng u ám mà động lực thay đổi chỉ là những khát vọng, ý chí của một bộ phận các nhà giáo dục, khoa học có uy tín là chính trong khi vẫn chưa thấy lộ diện những cỗ máy thực thi bao gồm các cơ chế pháp lý cần thiết. Và trong khi vẫn chưa có giải pháp gì cụ thể thì tình trạng xa lánh môn học thuộc KHXH-NV như một cơn dịch bệnh lan tỏa khắp nơi. Ngay với cả những trường ĐH lớn có bề dày và uy tín trong đào tạo, việc tuyển đầu vào không chỉ sút giảm số lượng mà cả về chất lượng. Từ đấy hệ quả tất yếu dẫn đến chất lượng đầu ra khó đáp ứng được nhu cầu xã hội. Tỷ lệ sinh viên chọn ngành thuộc khối KHXH-NV thấp hơn nhiều so với các ngành KHKT và KHTN. Theo kết quả nghiên cứu của Viện nghiên cứu dư luận xã hội (Ban tuyên giáo TW từ tháng 4/2010 với 1000 mẫu) cho thấy ngay cả sinh viên lựa chọn ngành KHXH-NV vẫn có xu hướng tâm lý chưa ổn định; thái độ và tinh thần học tập của sinh viên đối với các môn học thuộc KHXH-NV hiện chưa cao, thiếu tinh thần đam mê. Thậm chí có nhiều sinh viên đang học vẫn có xu hướng ở trọ tạm thời để tìm cơ hội bung sang ngành khác. Từ đó việc học đối phó để thi cử trở thành vấn nạn trong học đường dẫn đến lối tư duy, diễn đạt các vấn đề thuộc lĩnh vực KHXH-NV lảm nhảm khi ngô nghê, điều mà hàng chục năm trước chưa hề thấy. Ngay cả giảng viên đứng lớp ở Đại học trong lĩnh vực này vẫn tỏ ra thiếu tin tưởng đối với tiền đồ tương lai vào việc đào tạo

nguồn lực KHXH-NV.

Thực trạng này được xem có nguồn gốc từ đào tạo ở phổ thông. Có một thực tế là các trường THCS, THPT hiện nay phần lớn học sinh ngán, ngại học những môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý. Bởi theo suy nghĩ phổ biến của học sinh thì đây chỉ là môn học bair, ít phải động não, giáo viên lên lớp chỉ giảng suông lại quá máy móc, phụ thuộc, giáo điều dễ gây nhàm chán. Nó tác động trực tiếp vào việc chọn khối thi của thí sinh lệch hẳn sang khối tự nhiên, kinh tế là điều không có gì lạ. Trong năm học 2009-2010, một trường THPT ở Hà Nội tuyển sinh 12 lớp 10 thì có đến 10 lớp chọn ban cơ bản, 2 lớp KHTN, không có học sinh nào chọn ban KHXH. Theo Hiệu trưởng trường trên cho biết: phần lớn học sinh chọn học ban cơ bản đều nhằm vào mục đích thi tốt nghiệp và ĐH sau này. Cũng theo Sở GD-ĐT Hà Nội, năm 2010 chỉ có 5,2% thí sinh nộp hồ sơ vào khối C. Tại Tp.HCM, ngay từ năm thứ 2 triển khai chương trình phân ban, ban KHXH-NV đã bị xóa sổ trong cơ cấu đào tạo chương trình. Lấy con số trước đây của Bộ GD-ĐT, số học sinh chọn ban KHXH-NV trên cả nước giảm dần: năm 2006-2007 có 6,41% học sinh chọn ban KHXH-NV nhưng đến năm học 2008-2009 tỷ lệ này tụt xuống chỉ còn 2%. Những năm tiếp theo vẫn tình trạng như vậy, dẫn đến tình hình các ngành KHXH-NV ở nhiều trường ĐH vốn có truyền thống đào tạo đã và đang teo lại ở nhiều mức độ và hình thức khác nhau. Người vào học thưa thớt lấy đâu ra nhân tài chọn lọc cho lĩnh vực mang tính đặc thù này. Một điều đáng lo ngại nữa là từ hơn 10 năm nay, một loạt trường ĐH ngoài công lập ra đời có mở đào tạo một số ngành KHXH-NV như: Văn học, Văn hóa học, Tâm lý học, Xã hội học... đã bổ sung cho xã hội một nguồn lực đáng kể, nay không ít trong số đó đang đứng trước nguy cơ xóa sổ. Sự lan truyền tâm lý bài KHXH-NV càng khiến cho tình hình đào tạo nguồn lực KHXH-NV càng trở nên tồi tệ và viễn cảnh thiếu trầm trọng làm cho đời sống xã hội mất cân bằng tất yếu sẽ xảy ra. Điều đáng lo ngại hơn là hiện nay, nó đang kéo theo hệ lụy xuống cấp về đạo đức, lệch chuẩn hành vi trong không ít tầng lớp học sinh sinh viên và các tầng lớp xã hội, âm thầm triệt tiêu sức mạnh nội lực

của đất nước. Nhiều nhà khoa học và giáo dục từng cảnh báo vấn đề này trên các diễn đàn và phương tiện truyền thông. Thực ra các nhà quản lý không phải không thấy, nhưng đã từ lâu tình trạng bất bình thường này chưa bao giờ được đưa ra nghị trường để bàn rớt ráo, có chăng chỉ là những đánh giá, cảnh báo hơn là những giải pháp mang tính đồng bộ có hiệu lực về mặt pháp lý. Hệ thống lập pháp, hành pháp đang phải lo tập trung vào nhiều vấn đề quốc kế dân sinh cho nên dù gương cao khẩu hiệu “giáo dục là quốc sách”, nhưng xem ra sách lược về giáo dục dường như vẫn để cho Bộ GD-ĐT tự bơi. Và thực tế Bộ GD-ĐT vẫn đang lúng túng, bất cập trong nhiều vấn đề chứ không riêng gì lĩnh vực KHXH-NV. Điều đó dễ hiểu khi mà hệ lụy từ nhiều phía dồn lại đổ vào đầu ngành giáo dục.

2. Dường như dư luận lần này tập trung vào tâm điểm giáo dục làm người mà không chỉ giới hạn ở chương trình và sách giáo khoa nữa. Nó đòi hỏi phải có triết lý mới trong giáo dục. Đó là lý do khiến bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó chủ tịch nước, nguyên Bộ trưởng bộ Giáo dục của nước ta đã nêu: “dù nhiệm vụ chính trị là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng thì ngay trong nội dung chất lượng đó cũng phải bao hàm yêu cầu bồi dưỡng tư cách làm người”<sup>1</sup>. Nhấn mạnh hơn cái tư cách làm người ấy, GS. Hoàng Tụy cho rằng: “nền giáo dục của ta phải đề cao tính nhân văn, rèn luyện nhân cách, phẩm chất trí tuệ, năng lực cảm thụ, ý thức cộng đồng”<sup>2</sup>. Và mới đây nhất, vẫn ý kiến của nguyên phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đã cảnh báo về sự suy giảm nội lực của dân tộc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh chủ quyền của dân tộc lại một lần nữa đánh động cho xã hội.

Như vậy, nhận thức về nguy cơ làm cho nội lực của dân tộc ngày càng suy yếu trong sâu xa nằm ở chính cái gốc tính nhân văn của công dân. Không phải bây giờ giáo dục mới đòi hỏi tính nhân văn. Mỗi thời đại, mỗi giai đoạn lịch sử có những quan niệm và yêu cầu riêng về tính nhân văn. Suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, giáo dục

nhà trường và xã hội đã tạo ra được những thế hệ công dân đầy phẩm chất nhân văn. Đây là những con người sống hết mình cho tổ quốc, dám xả thân cho sự tồn vong đất nước. Đây là sản phẩm của nền giáo dục đáng khâm phục và trân trọng. Một điều không thể chối cãi được là vai trò của khoa học xã hội nhân văn trong nhà trường ở giai đoạn này đã góp phần hình thành nhân cách ấy quả không nhỏ.

Từ thập niên 80 của thế kỷ trước đến nay, xu hướng hội nhập, toàn cầu hóa đòi hỏi nguồn lực cho đến cơ cấu xã hội trên mọi mặt phải thay đổi cho phù hợp. Tiếc rằng sự đổi thay đó lại bị hút vào cơn lốc cơ chế thị trường, mất cân đối trầm trọng dẫn đến tình trạng loạn chuẩn: nạn học giả, mua bằng cấp, đào tạo theo mục tiêu lợi nhuận, vai trò người thầy mất dần sự tôn kính của xã hội. Hệ lụy kéo theo là sự xuống cấp của *tinh thần nhân văn* trong ý thức công dân của nhiều tầng lớp xã hội và nhất là thanh niên. Tất nhiên qua các thời đại, hệ thống khoa học nhân văn nói chung, tự thân nó không làm nên được cuộc cải tổ giáo dục nhưng lại có khả năng tác động vào việc xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan khá hữu hiệu. Đáng buồn chính những công cụ này lại là khâu yếu nhất trong hệ thống giáo dục các cấp của chúng ta hiện nay.

Vì vậy muốn xây dựng tinh thần nhân văn cho các công dân tương lai đang ở học đường trước hết phải có những động thái tích cực bằng cách chọn điểm nhấn trong cuộc cải tổ lần này để chấn hưng nó (KHXH-NV) nhằm trả lại những giá trị đích thực và chức năng với xã hội như từng có. Do đó để có một cuộc cách tân giáo dục cần phải bắt đầu từ những cách tân bộ phận mang tính công cụ này. Làm sao để ý thức vai trò của khoa học nhân văn phải là khâu then chốt bên cạnh các tri thức khoa học tự nhiên khác, tác động vào hệ thống vận hành của xã hội. Có người ví rằng các ngành khoa học kỹ thuật là động cơ của cỗ máy, khoa học nhân văn là bánh lái điều khiển cỗ xe theo những định hướng chính trị xã hội. Nói tóm lại phải đi từ cái gốc, phải xem cải tổ khoa học nhân văn là chiến lược về con

<sup>1</sup> Tuổi Trẻ số ra ngày 27/9/2012.

<sup>2</sup> Tuổi Trẻ số ra ngày 30/9/2012.

người. Nó cần đến sự phối hợp trên các phương diện chính sách, quản lý nhà nước. Điều đó cũng có nghĩa công việc không còn thuần túy của nhà trường nữa mà cần đến một hệ thống quản lý nhà nước cùng phối hợp đưa KHXXH-NV vào đời sống xã hội như một nhu cầu thiết yếu. Một dân tộc có truyền thống trọng văn (văn chương) mà quay lưng lại với văn chương là điều lạ. Hàng chục năm trước, văn chương được xem như món ăn tinh thần của nhiều tầng lớp nhân dân, dĩ nhiên không bắt buộc. Người dân vẫn tiếp cận văn chương nghệ thuật qua hệ thống phát hành sách báo, truyền thanh và nhiều con đường khác nữa. Một thế hệ thanh niên làm nên cuộc kháng chiến thần kỳ vĩ đại trong công cuộc chống đế quốc Mỹ xâm lược đã hình thành nhân cách từ nguồn nuôi dưỡng này. Tại sao ta không khôi phục lại nếp sống này, dĩ nhiên bằng những phương thức hiện đại hơn ngày trước.

3. Vấn đề giáo dục tinh thần nhân văn gần như là nhu cầu bắt buộc của mọi nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Ngay cả những quốc gia chú trọng về khoa học kỹ thuật như Anh và Mỹ, việc đào tạo nguồn nhân lực vẫn chú trọng đến tính nhân văn. Nó giúp con người có trình độ khoa học kỹ thuật ý thức được truyền thống văn hóa, nhân cách làm người. Ở Đức một người dù giỏi khoa học kỹ thuật bao nhiêu mà không có hiểu biết nhất định về triết học và văn học nước nhà thì không được xem là dân trí thức.

Chẳng hạn ở một trường CĐ cộng đồng của Mỹ, trong chương trình đại cương hai năm nhằm trang bị cho sinh viên nền tảng tri thức bước vào ĐH các ngành, đã có một chương trình dạy văn bắt buộc như sau. Đối với những sinh viên không định hướng vào chuyên ngành văn mà đi vào khoa học kỹ thuật phải học văn ít nhất 8 tiết một tuần trong vòng 15 tuần. Đây là chương trình tối thiểu giúp sinh viên đạt đến trình độ đọc hiểu tác phẩm văn chương,

viết luận văn hay công trình khoa học. Đối với sinh viên bản xứ yêu cầu còn cao hơn: đọc phân tích tác phẩm, cấu trúc câu, kỹ thuật tra cứu tài liệu, đọc hiểu sâu sắc vấn đề, viết thông minh (kiểm soát trường đoạn, kết nối logic các vấn đề, phân tích tâm lý nhân vật nhiều chiều...)<sup>1</sup>. Đối với sinh viên định hướng vào ngành văn học ở Đại học thì chương trình cao hơn nhiều và có rất nhiều điều mà chuyên ngành văn học ở đại học của ta chưa bao giờ đề cập đến. Một dẫn chứng nhỏ khác về tác phẩm của chương trình trên nhằm xây dựng lối sống của người Mỹ, bắt buộc sinh viên đọc và nhận xét có tựa đề "Sự chiến thắng của quả trứng"<sup>2</sup>. Tác phẩm đề cập đến một người nông dân Mỹ cuối thế kỷ XIX trên nền hiện thực của một xã hội nông nghiệp đang bước vào giai đoạn công nghiệp hóa. Từ một nông dân an phận, trỗi dậy, muốn làm giàu rồi thất bại. Bao nhiêu trần trở và ám ảnh về sự thất bại đã giúp anh ngộ ra chân lý vai trò khoa học kỹ thuật trong làm ăn nhờ góp ý của người vợ là một cô giáo làng. Từ đó, nó hóa giải được ưu tư dằn vặt của người nông dân để chuyển từ thất bại tiến đến thành công. Truyện chỉ có thể thế, nhẹ nhàng nhưng thấm đẫm chất hiện thực của xã hội Mỹ trước khi bước vào giai đoạn hiện đại hóa với tâm lý người nông dân từ hơn một thế kỷ trước. Qua tác phẩm có thể thấy chân dung con người, triết lý sống của xã hội Mỹ vẫn còn nguyên ý nghĩa giáo dục cho đến tận bây giờ. Giáo dục Mỹ từ một góc nhìn nhỏ, xứ sở của nền giáo dục ĐH tiên tiến nhất thế giới đã chuẩn bị hành trang làm người cho sinh viên bước vào ngưỡng cửa ĐH từ tri thức nhân văn như vậy.

4. Nhìn lại giáo dục nhân văn của ta dưới góc hẹp: ngành văn trong nhà trường. Hầu như mọi học sinh trước khi kết thúc chương trình phổ thông để bước vào đời hay chuyển tiếp bậc học cao hơn đã phải ngốn một chương trình văn học theo quan điểm văn học sử: giai đoạn văn học, tác giả, tác

<sup>1</sup>Chương trình giảng văn của Trường EL Camino (Colelege thuộc TP. Torrance California).

<sup>2</sup>Tác phẩm "Quả trứng" (nguyên tác "The Egg") là một truyện ngắn được rút ra từ tập truyện "The Triumph of the Egg: A Book of Impressions from American life in Tales and poems" (Sự chiến thắng của quả trứng – Một cuốn sách về những suy tư từ cuộc sống của người Mỹ qua những câu chuyện và thơ vào thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX) của nhà văn Shewood Anderson, xuất bản năm 1921.

phẩm tiêu biểu. Cấu tạo chương trình này nhất quán từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông và lên ĐH chuyên ngành theo mô hình xoay đồng tâm. Dĩ nhiên đây là những vấn đề lớn đòi hỏi sự khái quát cao nên không lạ gì học sinh được cung cấp những nhận định mang tính khái quát, mặc định. Học sinh phải lo khái quát, nhận định và chứng minh xoay quanh các giáo điều như: chủ nghĩa yêu nước, nhân đạo và chủ nghĩa anh hùng cách mạng thì còn thời gian đâu để đi tìm những rung cảm văn chương và sáng tạo. Điều đó phù hợp với cách nhận thức về văn chương của một thời đại đã qua để tạo nên nội lực của đất nước trước những đương đầu mang tính sống còn của dân tộc. Nhưng cách dạy văn như vậy khó mang đến hiệu quả xây dựng con người theo tinh thần nhân văn trong giai đoạn hiện nay. Do đó điều quan trọng cần phải làm rõ định hướng nhân văn trong giáo dục đào tạo giai đoạn hiện nay là gì. GS Hoàng Tụy đã nêu một tiêu chí đáng suy nghĩ: “con người phải biết rung động và sống có trách nhiệm với xã hội”<sup>1</sup>. Như vậy ngoài khả năng rung động hay cảm xúc về cái đẹp, về nỗi đau về thân phận con người, nhân văn thời đại mới còn đòi hỏi phải có năng lực sáng tạo, có ích cho xã hội. Nói cách khác là cần phải có cảm xúc đối với đồng loại, đồng bào và cao hơn là có trách nhiệm đối với cộng đồng. Muốn vậy, đâu chỉ có dựa vào cảm xúc tác phẩm thuần túy được. Nó cần tích hợp nhiều kiến thức trên các lĩnh vực khác, biến tri thức ấy thành năng lực để sáng tạo một thế giới khác cần có một cách chủ động. Hiện nay, cấu tạo chương trình của các cấp phổ thông lên đến ĐH ở các nước tiên tiến đều xem môn Văn, Toán, Ngoại ngữ là xương sống. Nó là tri thức công cụ để hỗ trợ cho chương trình chuyên ngành. Ở đây chưa bàn đến việc dạy như thế nào, liệu chương trình văn học của ta có đáp ứng được điều đó hay không và dựa vào văn bản nào khi mà những tác phẩm ngự trị trong chương trình học hiện nay đều chú trọng về phương diện hoành tráng, bi thương của cả cộng đồng dân tộc vốn là sản phẩm của một dân tộc trải qua nhiều cuộc chiến tranh vệ quốc trong quá khứ. Điều đó gieo niềm tự hào dân tộc cho học sinh rất cần. Nhưng

liệu nó có phù hợp với thực tại hay không. Như đã nói, vấn đề rung cảm tác phẩm trước số phận con người chỉ giải quyết được cái phần nhân tính, còn muốn vươn lên trở thành chủ thể tự thân vận động, có ích cho xã hội thì phải cần sáng tạo. Tiếc thay, đây chính là điểm yếu nhất trong hệ thống giáo dục của nước ta. Do đó, cải cách giáo dục toàn, triệt để theo chủ trương của TW Đảng và chính phủ phải bắt đầu từ chương trình và một loạt những vấn đề liên quan đến cơ chế pháp lý khác nữa. Việc soạn chương trình và sách giáo khoa phải đồng bộ. Điều này Bộ đã làm bao năm nay nhưng vẫn lúng túng. Việc xây dựng chương trình phải dựa trên quan điểm chung: tạo điều kiện cho người học thật sự tự do và sáng tạo trong nhận thức. Dĩ nhiên đây là vấn đề lớn mà trong phạm vi này chưa thể trao đổi được. Một điều quan trọng nữa cần phải khắc phục là đưa chương trình đào tạo KHXH-NV phải gắn với thực tiễn. Việc kéo ngành học này gần với đời sống, tránh đi vào hàn lâm, sẽ tác động đến nhận thức xã hội về tính hữu dụng của nó ngay trong quá trình đào tạo ở các cấp học. Rõ ràng, việc đổi mới giáo dục lần này, sẽ phải dồn trọng tâm vào chương trình với những quan niệm mới hoàn toàn mà hạt nhân của nó là hướng đến phát triển tự do nhận thức và năng lực tiếp nhận văn chương một cách chủ động thay vì thụ động như lâu nay. Còn việc chọn tác phẩm chỉ cần đưa ra tiêu chí để người dạy định hướng lựa chọn. Đây là chưa kể việc hình thành nhân cách và tinh thần nhân văn còn được hiểu là xây dựng các kỹ năng mềm. Học văn không chỉ để hiểu tác phẩm mà còn rèn luyện năng lực tư duy diễn đạt các ý tưởng khoa học của các lĩnh vực khác để khẳng định quyền năng của người học trong việc chiếm lĩnh tri thức. Vì vậy ngay cả trong việc khai thác tác phẩm, cũng không thể đi vào lối mòn: chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa nhân đạo chung chung mà phải hướng tới những giá trị:

- Tác phẩm phản ánh được con người Việt Nam đang chuyển mình, trăn trở (theo hướng thiện) theo xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa.

<sup>1</sup>Tuổi Trẻ số ra ngày 30/9/2012

- Tác phẩm phản ánh được chất hồn hậu, trong trẻo thấm đẫm truyền thống văn hóa của người Việt trong cuộc sống, thậm chí đầy va chạm và thách thức.

- Tác phẩm phải phản ánh khát vọng vươn lên bằng trí tuệ chứ không phải bằng thủ đoạn của người Việt Nam.

- Tác phẩm phản ánh tố chất riêng của người Việt Nam, thậm chí từng vùng miền, để vươn lên trong hoàn cảnh hiện tại.

Tất nhiên những vấn đề như vậy không phải có sẵn để lựa chọn. Từ những tác phẩm tiêu biểu qua mọi thời đại, hiện nay ta có quá nhiều tác phẩm nói về cái xấu, cái ác như một tồn tại thách thức với lương tri và pháp luật mà thiếu những cái nhìn hồn hậu về con người và cuộc sống hiện tại. Vậy là việc dạy văn theo hướng Nhân văn đầu còn trách nhiệm thuần túy của giáo dục nữa mà phải bắt đầu từ công việc sáng tạo. Nếu mở cửa cho sáng tạo, nhân dân sẽ thẩm định thì quá trình cải cách sẽ được hỗ trợ

từ đời sống sinh động của văn học nghệ thuật, góp phần thay đổi triệt để tận gốc, từ quan niệm đến hành động trong việc đổi mới chương trình.

5. Và cuối cùng một vấn đề đặt ra là ai sẽ đảm nhận sứ mệnh này? Thầy! Ai sẽ làm thầy? Đấy chính là vấn nạn và vòng luẩn quẩn của thực trạng đào tạo chất xám cho các lĩnh vực KHXX-NV như đã nêu ở trên. Vậy muốn có người tài vào lĩnh vực giáo dục khoa học xã hội và nhân văn lại cần có chính sách đủ mạnh, phải biết đầu tư. ĐH Văn Hiến trong mùa tuyển sinh 2013 đã có chính sách giảm 50% học phí cho sinh viên vào học các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Nhưng liệu có đủ sức hấp dẫn một khi viễn cảnh về tương lai ra trường của sinh viên vẫn còn mù mờ, thân phận rẻ rúng? Đây chính là thông điệp đến các nhà lập pháp chứ không còn dừng ở các nhà khoa học giáo dục nữa. Hy vọng rằng, từ những quyết sách của Hội nghị TW Đảng lần 8 (9/10/2013), giáo dục của chúng ta sẽ có những thay đổi căn bản. Đó là con đường duy nhất để tạo nội lực cho đất nước một cách căn bản tránh bị tụt hậu trong thời đại hội nhập này.